Thứ Tư, Ngày 26 Tháng 4 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Phục hồi"

▶ Thị trường chứng khoán tăng trong phiên hôm nay. Độ rộng toàn thị trường nghiêng về bên mua với 449 mã tăng và 291 mã giảm.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 5.95 điểm (+0.57%), đạt 1,040.80 điểm; HNX-Index tăng 1.15 điểm (+0.56%), đạt 205.84 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 11.43nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 431.57 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 47.37 tỷ đồng, tập trung ở HPG.

▶ HPG (+4.51%), VCB (+1.25%), TCB (+3.45%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VHM (-4.38%), VIC (-1.14%), SSB (-1.46%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch trong sắc xanh phiên hôm nay. Tài nguyên cơ bản, Bán lẻ, Dịch vụ tài chính là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: HPG, DWG, HCM.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Sắc đỏ vẫn chiếm ưu thế vào đầu phiên, tuy nhiên vào gần cuối phiên phe mua đã giúp chỉ số tăng lại gần 10 điểm (1,040.9) tạo mẫu hình nến rút chân. Nhưng khối lượng giao dịch vẫn còn chưa cao, thể hiện sự do dự của nhà đầu tư trước kì nghĩ lễ. MACD cho thấy động lượng giá có xu hướng bán giảm dần lại tư phía nhà đầu tư; chỉ số RSI tăng lại, tạo phân kì dương trong ngắn hạn.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,041	0.6	-0.6	-22.4	13.6	1.6	4,128,898
VN30 Index	1,045	0.8	-0.6	-25.2	10.7	1.6	2,992,234
VN Midcap	1,313	0.7	1.8	-28.8	10.6	1.2	723,181
VN Smallcap	1,179	0.8	6.6	-33.0	15.1	0.9	229,615
HNX Index	206	0.6	0.1	-40.4	24.0	1.2	240,162
UpCom	78	0.0	2.4	-22.9	12.1	1.6	970,531

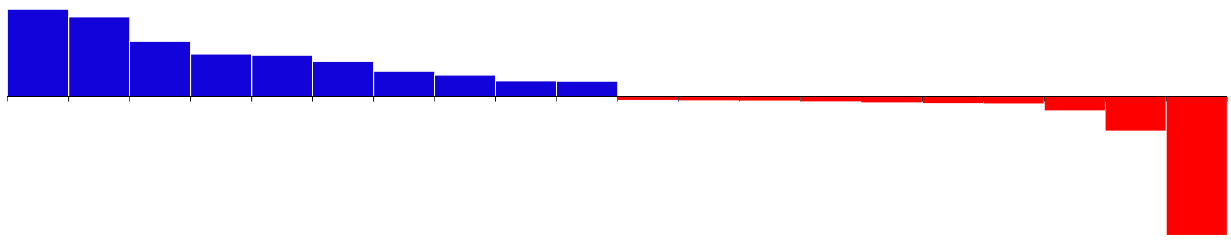
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.7	2.1	-7.8	0.5	15.0	2.2	77,347
Bảo hiểm	0.4	-3.4	0.2	-24.4	18.1	1.6	45,582
Bất động sản	-1.5	-0.2	-0.1	-38.3	13.8	1.5	746,914
CNTT	-0.1	-0.3	1.7	-11.0	16.6	3.2	98,000
Dầu khí	1.3	1.8	42.7	-17.2	40.3	2.4	58,392
Dịch vụ tài chính	1.7	7.2	22.5	-27.7	18.5	1.2	114,973
Tiện ích	1.1	-4.6	-1.5	-12.9	11.1	2.0	298,684
Du lịch và Giải trí	-0.4	-8.2	-12.4	-32.5	n.a	8.6	89,131
Hàng & DV CN	0.5	1.8	3.1	-14.6	11.2	1.5	117,677
Hàng CN & Gia dụng	0.7	0.8	-6.1	-18.4	10.3	1.7	48,677
Hóa chất	0.8	0.9	-1.7	-45.4	5.9	1.1	128,626
Ngân hàng	1.1	-0.2	8.7	-6.4	8.0	1.5	1,585,250
Ô tô và phụ tùng	-0.5	-1.4	0.8	-30.7	10.0	0.9	18,058
Tài nguyên Cơ bản	3.9	6.0	20.5	-34.2	22.5	1.2	168,737
Th.phẩm & Đồ uống	0.5	-5.0	-7.5	-18.1	20.1	3.0	460,271
Truyền thông	-0.1	3.4	36.7	-23.8	16.5	0.9	1,205
Xây dựng và Vật liệu	1.2	4.8	15.1	-27.7	14.6	1.0	90,143
Y tế	0.7	8.7	10.1	-7.0	13.7	2.0	33,544

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	-0.5	-0.6	-1.7	-0.4	-2.1	-0.9
USD/JPY	133	-0.2	-0.9	1.4	2.5	1.8	4.9
USD/CNY	7	-0.1	0.6	0.6	2.1	0.4	5.6
KRW/USD	1,336	0.3	0.8	2.7	8.6	5.6	6.8
EUR/USD	1	-0.7	-0.9	-2.3	-1.4	-3.1	-3.7
USD/VND	23,486	0.0	-0.1	-0.1	0.2	-0.6	2.2
Dầu Thô	78	0.6	-2.0	12.0	-4.3	-3.4	-23.8
Xăng	237	-8.4	-10.4	-8.4	-9.2	-3.6	-29.0
Khí đốt	2	-2.1	1.6	1.9	-23.3	-49.5	-67.0
Than	189	-0.5	0.4	7.8	-46.6	-53.2	-42.5
Vàng	2,000	0.1	0.3	2.2	3.7	9.6	5.0
Thép cuộn	3,985	-0.4	-5.9	-8.0	-5.0	-3.9	-22.0

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
(84-28) 6299 - 8037
khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
(84-28) 6299 - 7276
my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) DCM – Hóa chất: Quý 1, DCM có doanh thu 2,735 tỷ đồng giảm 33% so với cùng kỳ. Song, giá vốn hàng bán đã tăng 3%, lên mức 2,166 tỷ đồng đã khiến biên lợi nhuận gộp về mức 21%, giảm 28 điểm % so với quý I/2022. Công ty cho biết nguyên nhân do giá phân bón đã giảm mạnh, cụ thể giá bán bình quân phân bón ure đã giảm hơn 32%.

2) GEX – Sản xuất: Quý 1, doanh thu thuần GEX đạt 6,410 tỷ đồng, giảm 13% so với quý 4/2022, bằng 37% cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế 144 tỷ đồng, đạt 11% kế hoạch 2023. Kế hoạch kinh doanh năm 2023 thận trọng với doanh thu thuần hợp nhất 37,457 tỷ đồng, tăng 17% so với thực hiện 2022, tuy nhiên lãi trước thuế hợp nhất dự kiến giảm 39%, xuống 1,272 tỷ đồng.

3) PVD – Dầu khí: Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí công bố kết quả lợi nhuận sau thuế quý I/2023 của PVD là 52 tỷ đồng với ba đơn vị đang thua lỗ. Cùng kỳ năm ngoái, PVD lỗ 75 tỷ đồng. PVD cho biết hiện tại giá thuê những giàn khoan của PVD đã tăng 30 - 35% so với năm ngoái, có những giàn tăng tới 40%, cho thấy những tín hiệu tích cực của thị trường.

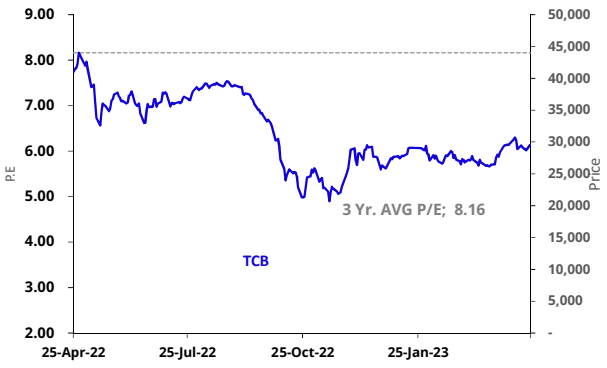
4) PPC – Tiện ích: Trong quý 1/2023, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại ghi nhận doanh thu gần 1,311 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước nhưng giá vốn hàng bán tăng tới 24% lên 1,287 tỷ đồng. Điều này khiến lợi nhuận gộp của Nhiệt điện Phả Lại trong quý 1/2023 chỉ đạt 24.2 tỷ đồng, giảm 45% so với cùng kỳ năm 2022.

5) TDN – Khai khoáng: Lợi nhuận trước và sau thuế của TDN tăng mạnh 93% lên mức 13.5 tỷ đồng và 10.8 tỷ đồng so với quý 1/2022. Nguyên nhân do giá bán than tăng 18% so với giá bán than cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra, Quý 1/2023, TDN thu về hơn 914 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng nhẹ 4% so với cùng kỳ năm 2022; giá vốn hàng bán và lợi nhuận gộp tăng lần lượt 4% và 9% lên 861 tỷ đồng và 53.5 tỷ đồng; chi phí tài chính tăng 9% so với cùng kỳ lên 11.4 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - TCB

TCB – Ngân hàng : Kết thúc quý đầu năm 2023, Techcombank ghi nhận tăng trưởng tín dụng và tiền gửi lần lượt ở mức 9.3% và 8.1%, cùng với tỷ lệ nợ xấu và tỷ lệ an toàn vốn lành mạnh. Thu nhập lãi thuần đạt 6.5 nghìn tỷ đồng, giảm 19.5% so với cùng kỳ năm ngoái, khi biên lãi thuần giảm xuống mức 4.6%.
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ tăng 14.2% so với cùng kỳ, đạt 2.2 ngàn tỷ, chủ yếu nhờ thu phí từ dịch vụ thẻ đạt 455 tỷ đồng (tăng 303.3% so với cùng kỳ). Trong quý 1, TCB đạt lợi nhuận trước thuế hơn 5,620 tỷ đồng, thực hiện gần 26% chỉ tiêu kế hoạch cho cả năm 2023. Tỷ lệ nợ xấu ở mức 0.85%.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/25/2023	4/26/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Tài nguyên Cơ bản	54.3	642	942	610	
2	Công nghệ Thông tin	26.4	51	67	53	
3	Hóa chất	26.3	246	389	308	
4	Ngân hàng	10.7	1,401	1,485	1,341	
5	Xây dựng và Vật liệu	7.0	497	525	490	
6	Bảo hiểm	6.1	30	24	23	
7	Dầu khí	2.9	46	54	53	
8	Hàng cá nhân & Gia dụng	1.6	134	134	132	
9	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-3.3	436	281	290	
10	Dịch vụ tài chính	-9.8	1,569	1,102	1,222	
11	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-11.0	158	140	157	
12	Bất động sản	-12.4	1,847	1,416	1,617	
13	Du lịch và Giải trí	-16.2	62	47	57	
14	Thực phẩm và đồ uống	-18.1	835	635	776	
15	Y tế	-26.3	24	21	29	
16	Bán lẻ	-26.7	292	180	245	
17	Ô tô và phụ tùng	-29.6	76	56	79	

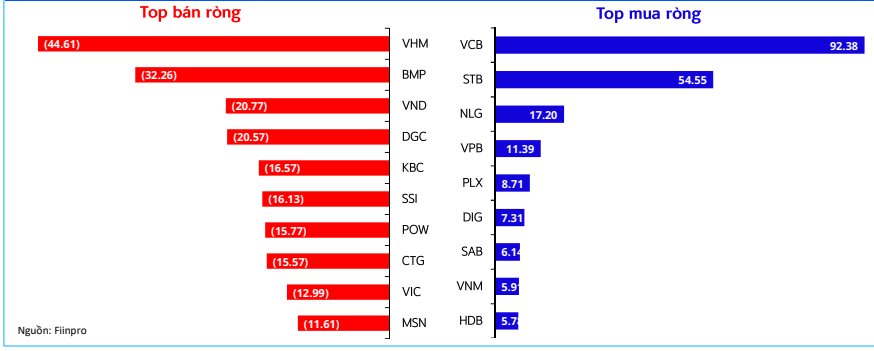
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	22,000	4.5	5.8	22.2	142	575.9	
AAA	An Phát Bioplastics	Hóa chất	10,150	7.0	8.3	48.6	496	125.4	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	15,700	5.0	2.6	35.9	96	208.3	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	31,700	6.9	8.6	11.2	430	84.7	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	28,400	-0.4	-1.0	4.2	174	106.8	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	48,000	-4.4	-4.8	0.0	98	111.1	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	23,000	1.1	2.9	9.3	91	100.3	
STB	Sacombank	Ngân hàng	25,400	1.4	-0.4	12.9	17	309.9	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	8,720	5.6	13.4	38.2	82	84.0	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	27,500	-0.7	-2.8	4.6	42	108.8	
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	66,400	1.8	3.6	31.7	496	38.7	
APH	Tập đoàn An Phát Holdings	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8,170	6.9	7.5	15.9	383	36.8	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	78,300	-0.1	-1.3	1.8	79	60.2	
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	77,300	6.9	16.2	28.8	63	65.5	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	32,950	3.0	5.3	4.9	92	51.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	66,400.0	1.8	3.6	31.7	4.1	66.40	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	31,700.0	6.9	8.6	11.2	7.9	31.70	
HTN	Hưng Thịnh Incons	Bất động sản	12,500.0	2.9	14.2	2.0	12.6	12.50	
NHH	Nhựa Hà Nội	Hóa chất	14,400.0	6.7	5.5	9.9	6.1	14.40	
SMC	Đầu tư & TM SMC	Tài nguyên Cơ bản	10,350.0	4.5	8.9	7.0	7.4	10.35	
AAA	An Phát Bioplastics	Hóa chất	10,150.0	7.0	8.3	48.6	6.9	10.15	
APH	Tập đoàn An Phát Holdings	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8,170.0	6.9	7.5	15.9	7.9	8.17	
HII	An Tiến Industries	Hóa chất	4,610.0	7.0	13.0	11.6	11.3	4.61	
KPF	Đầu tư Tài chính Hoàng Minh	Xây dựng và Vật liệu	9,390.0	-0.7	7.6	-22.4	4.8	9.39	
DAG	TĐ Nhựa Đông Á	Hóa chất	4,630.0	6.9	13.2	22.2	7.8	4.63	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/26/2023	3,465.9	3,418.8	47.2
4/25/2023	775.4	915.9	-140.6
4/24/2023	1,244.6	1,003.6	241.0
4/21/2023	611.7	841.3	-229.7
4/20/2023	564.8	511.7	53.1
4/19/2023	534.0	1,021.5	-487.6
4/18/2023	828.9	690.3	138.6
4/17/2023	789.8	583.0	206.8
4/14/2023	573.5	791.4	-218.0
4/13/2023	535.3	834.4	-299.1
4/12/2023	772.4	1,114.3	-341.9
4/11/2023	638.2	1,208.6	-570.4
4/10/2023	799.7	1,104.9	-305.2
4/7/2023	822.0	980.5	-158.5
4/6/2023	608.6	830.5	-221.9
4/5/2023	814.0	589.1	224.8

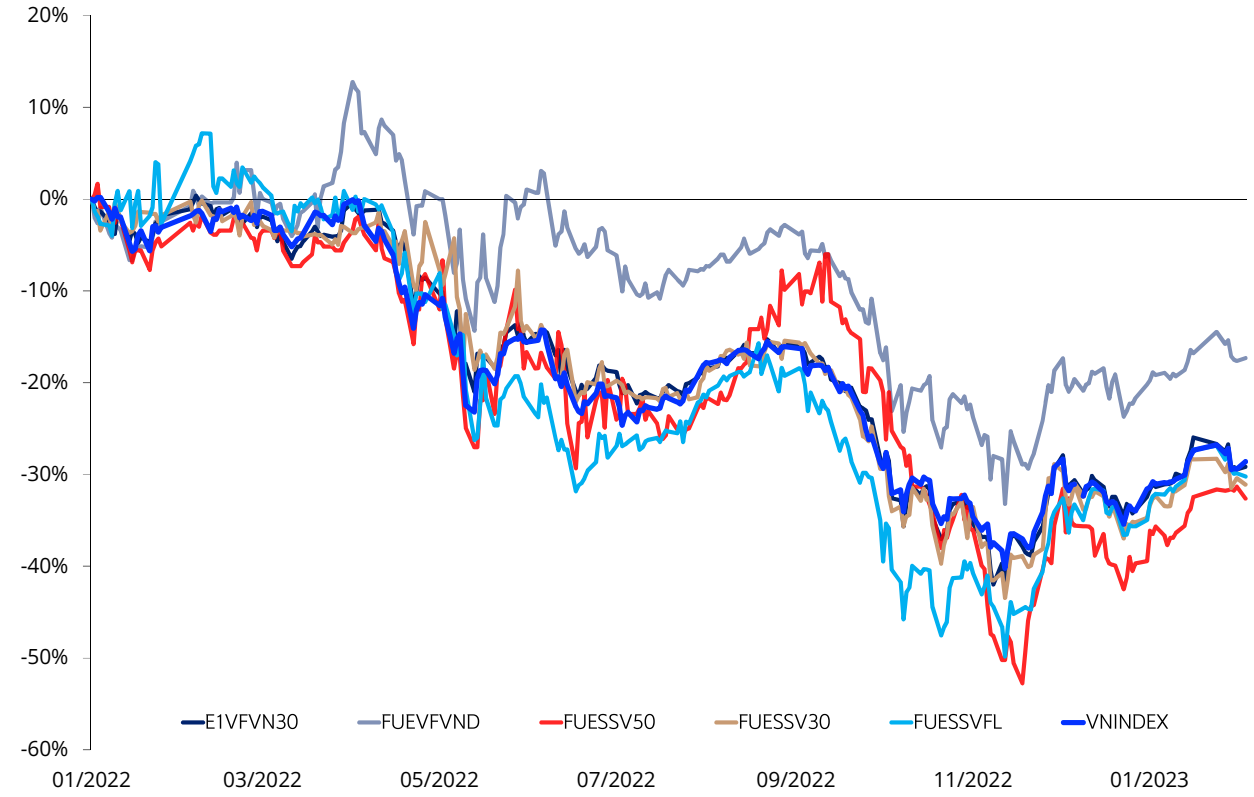
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	17,920	1.2%	-0.3%	3.4%	195,000	3.5	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,220	1.0%	0.9%	-0.8%	108,100	2.4	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	16,050	4.2%	3.6%	14.2%	2,400	0.0	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,760	0.1%	-1.2%	2.2%	7,200	0.1	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,090	-0.7%	0.2%	-0.1%	6,300	0.1	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,310	0.8%	-0.3%	1.2%	14,100	0.1	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,990	3.7%	2.5%	5.1%	83,000	0.6	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,000	-1.1%	-0.7%	6.9%	50,400	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,350	1.3%	-0.7%	3.6%	23,200	0.3	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	15,660	0.4%	1.7%	9.1%	341,000	5.3	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,150	-0.3%	-0.4%	1.5%	118,300	1.6	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	352.0	-0.4	-3.8	-23.9	26.1	1.0	1.56	1.6	9.9	61.2
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	780.0	-6.5	-0.2	-21.7	31.6	0.9	1.60	1.7	8.7	87.9
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.5	0.0	0.0	-22.1	45.0	1.0	1.57	1.5	9.4	49.2
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.4	0.5	-26.5	35.3	0.9	1.67	1.6	9.4	60.9
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-26.5	24.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	12.7	0.0	-4.9	-22.5	35.4	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.3	-24.6	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.4	-1.9	-6.1	-21.7	38.7	0.9	0.97	1.2	6.8	84.6
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-31.3	31.2	0.9	1.63	1.6	10.9	44.9

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.